

**DANH SÁCH HỌC SINH CHƯA HOÀN TẤT HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2019-2020 ĐẾN NGÀY 10/06/2020**

	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Công nợ học phí	Công nợ thu khác	Tổng công nợ	GHI CHÚ
1	18000416	Đỗ Thụy Xuân	An	18T4-QTD1	5,356,000	140,000	5,496,000	
2	18000318	Nguyễn Thị Mai	Anh	18T4-QTD1	5,356,000	140,000	5,496,000	
3	18001288	Kiều Minh	Đạt	18T4-QTD1	5,356,000	140,000	5,496,000	
4	18001216	Trần Quốc	Duy	18T4-QTD1	5,356,000	140,000	5,496,000	
5	18000584	Lưu Gia	Hân	18T4-QTD1	5,356,000	140,000	5,496,000	
6	18000538	Nguyễn Thị Kim	Hoa	18T4-QTD1	5,356,000	140,000	5,496,000	
7	18000031	Phan Minh	Huy	18T4-QTD1	5,356,000	140,000	5,496,000	
8	18000195	Phạm Thị Trúc	Linh	18T4-QTD1	5,356,000	140,000	5,496,000	
9	18000290	Nguyễn Hoàng Bảo	Long	18T4-QTD1	5,356,000	140,000	5,496,000	
10	18000039	Nguyễn Hồng	Minh	18T4-QTD1	5,356,000	140,000	5,496,000	
11	18000997	Dương Kim	Ngân	18T4-QTD1	5,356,000	140,000	5,496,000	
12	18000691	Nguyễn Thị Kim	Nguyên	18T4-QTD1	5,356,000	140,000	5,496,000	
13	18000032	Bùi Nguyễn Tuyết	Nhi	18T4-QTD1	5,356,000	140,000	5,496,000	
14	18000392	Nguyễn Thùy Dung	Nhi	18T4-QTD1	5,356,000	140,000	5,496,000	
15	18001002	Nguyễn Thụy Phương	Quỳnh	18T4-QTD1	5,356,000	140,000	5,496,000	
16	18003610	Huỳnh Thu	Thảo	18T4-QTD1	5,356,000	140,000	5,496,000	
17	18000745	Phan Nguyễn Minh	Thư	18T4-QTD1	5,356,000	140,000	5,496,000	
18	18000807	Nguyễn Thị Quế	Trân	18T4-QTD1	5,356,000	140,000	5,496,000	
19	18000269	Đoàn Thị Phương	Uyên	18T4-QTD1	5,356,000	140,000	5,496,000	